

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-01-2018.

V/v: “Ly hôn giữa chị Ch và anh Giang”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3311/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Ch, sinh năm: 1990, địa chỉ số 220/1, ấp K, xã M, Huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Võ Tiền Gi, sinh năm: 1991, địa chỉ số 220/1, ấp K, xã M, Huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Ch trình bày:

Chị và anh Võ Tiền Gi tự nguyện tìm hiểu nhau và sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/3/2011. Trong khoảng thời gian đầu chị và anh Giang sống rất hạnh phúc và đầm ấm. Nhưng vào năm 1015 , chị ẵm con về nhà cha mẹ ruột ở xã An Điền chơi, sau đó chị có gọi anh Giang đến rước chị về nhưng anh Giang không đến, tức giận vì

anh Giang không quan tâm đến mẹ con chị nên chị đã ở lại nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Năm 2016 thì anh Giang có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng chị bận đi làm nên đã không đến. Từ sau khi anh Giang rút yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với chị thì chị và anh Giang cũng không trở lại cuộc sống chung. Nay chị nhận thấy chị và anh Giang sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giang. Chị không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Tuấn Khang, sinh ngày: 10/11/2010, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Giang cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản khai anh Võ Tiền Gi trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn với chị Ch vì hiện nay anh vẫn còn yêu thương chị Ch và thương con. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch thì về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị Ch được trực tiếp nuôi cháu Võ Tuấn Khang, sinh ngày 10/11/2010, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng anh Giang có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Tiền Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn Lê Thị Ch trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Võ Tiền Gi vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Ch được ly hôn với anh Võ Tiền Gi. Nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn chị Ch không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Chị Ch được trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Tuấn Khang, sinh ngày 10/11/2010, chị Ch không yêu cầu anh Giang cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Ch thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là Hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc anh Võ Tiền Gi có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ch và anh Võ Tiền Gi có tìm hiểu quen biết nhau từ trước và đều tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã An Điền, huyện Thạnh Phú cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2011. Do đó, hôn nhân của anh chị hội đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu ly hôn của chị Ch xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị Ch và anh Gi đã phát sinh từ năm 2015, tại Tòa chị Ch xác định không còn tình cảm với anh Gi nên kiên quyết ly hôn với anh Gi. Mặc dù anh, chị đã có thời gian sống chung hạnh phúc và đã có con chung nhưng trong quá trình chung sống, do anh Gi không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi đá gà, không có sự quan tâm đến chị Ch. Từ đó chị Ch đã bỏ nhà đi và sống ly thân với anh Gi hơn một năm nay. Trong thời gian này cả hai bên không có thiện chí hàn gắn cuộc sống chung và có lần anh Gi nộp đơn xin ly hôn với chị Ch. Tuy Anh Gi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ch nhưng anh Gi cũng không có biện pháp thuyết phục chị Ch trở về đoàn tụ, điều đó chứng minh khả năng hàn gắn của anh, chị là không có, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được. Do đó, chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh Gi là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Ch và anh Gi không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về con chung: Chị Ch và anh Gi có 01 con chung là cháu Võ Tuấn Khang, sinh ngày: 10/11/2010, chị Ch yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng. Cháu Khang có nguyện vọng sống với chị Ch và anh Gi cũng đồng ý giao con chung cho chị Ch nuôi dưỡng. Do đó, xét thấy yêu cầu trên của chị Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khang nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc chị Ch không có yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Ch và anh Gi không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Ch và anh Gi trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chị Lê Thị Ch phải nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ch, chị Ch được ly hôn với anh Võ Tiền Gi. Chị Ch và anh Gi không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về con chung: Chị Ch được trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Tuấn Khang, sinh ngày 10/11/2010. Anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Ch không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về tài sản chung: Chị Ch và anh Gi không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Ch và anh Gi trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị Ch phải nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0012159 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2018), đương sự vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã A Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Hồng Vân

